TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU SƠN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do –Hạnh phúc

Bản án số 63/2021/HSST
Ngày 14 tháng 9 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN TỈNH THANH HÓA

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Hợp
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Viết Lực
2. Bà lê Thị Mai

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Sỹ Vĩ, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tú- Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ hình sự thụ lý số 66/2021/HSST ngày 19/8/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2021/QĐXX-ST ngày 31 tháng 8 năm 2021 đối với các bị cáo.

1. Mai Văn Đ - sinh năm 1972; Giới tính: Nam
Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: số nhà X, phố L, thị trấn TS, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Mai Văn Th (đã chết) và con bà Lê Thị Q. Vợ: Lê Thị M và 02 con nhỏ, Nhân thân: Năm 1993 bị Công an huyện Triệu Sơn xử phạt về hành vi: "Cố ý gây thương tích". Tiền án, tiền sự: Không.

2. Trần Thị G - sinh năm 1982; Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: thôn X, xã M, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Hữu Kh và con bà Lê Thị D. Chồng: Mai Văn Th và 02 con, Tiền án, tiền sự: Không.

3. Lê Ngọc Ch - sinh năm 1970; Giới tính: Nam

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: thôn L, xã M, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Lê Ngọc G (đã chết) và con bà Trịnh Thị Đ; Vợ: Trần Thị U và 03 con; Tiền án, tiền sự: Không.

4. Đào Thị H - sinh năm 1989; Giới tính: Nữ

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn V, xã A, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Đào Duy Th (đã chết) và con bà Vũ Thị K; Chồng: Trần Hữu H và 03 con nhỏ;Tiền án, tiền sự: Không. Các bị cáo đều tại ngoại và đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 16 tháng 3 năm 2021, các bị cáo Mai Văn Đ, Trần Thị G đến Cơ quan Điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa đầu thú về hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, đề. Cơ quan Cơ quan Điều tra, Công an tỉnh Thanh Hóa đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Mai Văn Đ, Trần Thị G và Đào Thị H về tội: "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 BLHS 2015. Ngày 26 tháng 5 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa chuyển hồ sơ vụ án đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Triệu Sơn để điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo Đ 01 điện thoại Nokia 150 màu đen, số imei: 357693108348294 và 357693108848293 gắn sim số thuê bao 0374979413 sử dụng để đánh bạc; Giảng 01 điện thoại OPPO F5 màu hồng, có số imei: 866468036569715 và 066468036569707 gắn sim số thuê bao 0987368353 sử dụng để đánh bạc; Trần Thị H 01 điện thoại Iphone 6S, có số imei: 354957073982145 gắn sim số thuê bao 0977.368.078 sử dụng để đánh bạc với bị cáo Mai Văn Đ ngày 08/3/2021; Đào Thị H 01 sim điện thoại trên sim có số 8984048008819128876 và trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định kỹ thuật số, phục hồi dữ liệu trên điện thoại và sim đối với 03 chiếc điện thoại và 01 sim điện thoại đã thu giữ. Kết quả giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Không phục hồi được dữ liệu trong 03 điện thoại gửi giám định và không có dữ liệu liên quan đến số lô, số đề và hành vi vi phạm pháp luật khác trong sim điện thoại gửi giám định.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Triệu Sơn đã khởi tố bị can đối với Lê Ngọc Ch về tội: "Đánh bạc" theo Khoản 1 Điều 321 BLHS. Đồng thời, xác định hành vi cụ thể của các bị cáo như sau:

Các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề trên cơ sở kết quả mở thưởng số xố kiến thiết miền Bắc, thống nhất lấy hai số bất kỳ từ 00 đến 99, sau đó, đánh bạc với chủ lô, đề hoặc thư ký. Nếu đánh đề thì so sánh với hai số cuối của kết quả mở thưởng (ví dụ 00 = 500). Nếu đánh lô thì so sánh với hai số cuối của tất cả các giải (từ giải đặc biệt đến giải bảy) của kết quả mở thưởng, đối với đánh lô thì lô thường, lô xiên 2, lô xiên 3. 1 điểm đề = 1000đ (một nghìn đồng) và đề ba càng. Trúng số đề là hai số cuối của giải đặc biệt, trúng ba càng là ba số cuối của giải đặc biệt, trúng số lô là hai số cuối của tất cả các giải, tổng là 27 giải xổ số kiến thiết miền Bắc.

Khi người chơi có nhu cầu mua bán số lô, số đề sẽ nhắn tin qua điện thoại lô đề hoặc thư ký nếu đồng ý thì chủ lô, đề hoặc thư ký nhắn tin lại. Người đánh đề ghi tương ứng với 1000đ, 1 điểm hoặc 1 ng (một nghìn đồng), chủ lô, đề ghi 1 đề nếu trúng người đánh được hưởng gấp 70 (bảy mươi lần). Số lô được ghi bằng điểm, mỗi điểm lô được tính bằng 23.000đ (hai mươi ba nghìn đồng). Người đánh ghi một điểm chủ lô, đề ghi lô 1đ nếu trúng người đánh được hưởng 80.000đ (tám mươi nghìn đồng) trên một điểm lô.

Trong vụ án này, khi H mua bán số lô, số đề với G, số lô chỉ phải trả 22.500đ/1 điểm và 80% tổng tiền đánh số đề; Đối với Gi, khi mua bán số lô, số đề với Đ: Số lô chỉ phải trả 22.000đ/1 điểm và 75% tổng tiền đánh số đề; Đối với Ch, khi mua bán số lô, số đề với Đ số lô chỉ phải trả 22.000đ/1 điểm và 80% tổng tiền đánh số đề. Khi hành vi phạm tội của các đối tượng bị phát hiện, thì các đối tượng chưa thanh toán tiền mua bán, thắng thua số lô, số đề cho nhau.

Trên cơ sở các tin nhắn trong các điện thoại di dộng đã thu giữ và kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết miền Bắc ngày 16 tháng 3 năm 2021, thì số tiền đánh bạc cụ thể của các bị cáo như sau:

1. Mai Văn Đ

Ngày 08/3/2021, bị cáo Đ nhận bảng số lô, số đề củabị cáo Trần Thị H 01 tin nhắn với tổng số tiền đánh bạc là 425.000đ (Bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng), bảng không trúng.

Ngày 16/3/ 2021, bị cáo Đ nhận bảng số lô, số đề của bị cáo G 14 tin nhắn với tổng số tiền đánh bạc là 17.745.000đ trong đó tiền G trúng là 3.230.000đ . Ngoài ra, Đ còn nhận bảng số lô, số đề của bị cáo Ch 02 tin nhắn với tổng số tiền đánh bạc là 14.800.000đ trong đó tiền Ch trúng thưởng là 6.000.000đ,Tổng số tiền bị cáo Đ đánh bạc ngày 16/3/2021 là 32.545.000đ.

2. Trần Thị G

Ngày 16/3/2021, bị cáo G nhận 05 tin nhắn bảng số lô, số đề của bị cáo Đào Thị H với số tiền đánh bạc là 6.455.000đ bảng không trúng. Sau khi nhận bảng số lô, số đề của bị cáo H thì bị cáo G chuyển toàn bộ bảng cho bị cáo Đ và thêm các số lô,

số đề khác của bị cáo G, tổng cộng bị cáo G chuyển bảng số lô, số đề cho bị cáo Đ là 14 tin nhắn với tổng tiền đánh bạc là 17.745.000đ, trong đó tiền trúng là 3.230.000đ

3.Đào Thị H

Ngày 16/3/2021,bị cáo H chuyển bảng số lô, số đề gồm 05 tin nhắn cho G với số tiền đánh bạc là 6.455.000đ bảng không trúng, tổng số tiền H được hưởng hoa hồng là 983.000đ nhưng chưa được nhận, Số tiền đánh bạc của H là 6.455.000đ

4. Lê Ngọc Ch

Ngày 16/3/2021, bị cáo Ch chuyển bảng số lô, số đề cho bị cáo Đ 02 tin nhắn với số tiền đánh bạc là 14.800.000đ. trong đó tiền Ch trúng thưởng là 6.000.000đ; Số tiền Ch đánh là 14.800.000đ (Mười bốn triệu tám trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, phù hợp với các chứng cứ và tài liệu mà Cơ quan điều tra thu thập được, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo Mai Văn Đ, Trần Thị G sau khi thực hiện hành vi phạm tội của mình đã ra đầu thú.

Về vật chứng:

- 01 điện thoại Nokia 150 màu đen số imei: 357693108348294 và 357693108848293 gắn sim số thuê bao 0374979413 của bị cáo Đ; 01 điện thoại OPPO F5 màu hồng, có số imei: 866468036569715 và 066468036569707 gắn sim số thuê bao 0987368353 của bị cáo G và 01 sim điện thoại trên sim có số 8984048008819128876 của bị cáo H.

- 01 điện thoại Iphone 6S, có số imei: 354957073982145 gắn sim số thuê bao 0977.368.078 của Huệ sử dụng để đánh bạc với bị cáo Đ ngày 08/3/2021. Do hành vi của H không cấu thành tội phạm Các vật chứng trên đã chuyển Chi cục thi hành án bảo quản chờ xử lý.

Cáo trạng số 65/CT-VKS-TS ngày 16/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn đã truy tố các bị cáo Mai Văn Đ, Trần Thị G, Lê Ngọc Ch và Đào Thị H về tội " Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự (BLHS)

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng dụng khoản 1 Điều 321, điểm i,s khoản 1 Điều 51 BLHS cho các bị cáo, thêm khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo Đ và G, H, Điều 35 BLHS cho bị cáo Ch, H và Điều 36 BLHS cho bị cáo G

Để xử phạt bị cáo Mai Văn Đ từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách từ 30 đến 36 tính từ ngày tuyên án, giao bị cáo cho chính quyền nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục, do điều kiện dịch bệnh Covid bị cáo có không có việc làm, thu nhập ổn định đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Xử phạt bị cáo Trần Thị G từ 20 đến 25 tháng cải tạo không giam giữ thời gian chấp hành cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã M nhận được bản án,

Covid bị có không có việc làm, thu nhập ổn định đề nghị miễn hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Xử phạt tiền bị cáo Lê Ngọc Ch từ 30.000.000đ đến 35.000.000đồng sung ngân sách Nhà nước

Xử phạt bị cáo Đào Thị H từ 20.000.000đ đến 25.000.000đồng,000đồng sung ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS, để truy thu của các bị cáo Mai Văn Đ số tiền 9.230.000đ; Trần Thị G số tiền là 8.060.000đ;Lê Ngọc Ch số tiền là 8.800.000đ; Đào Thị H số tiền là 6.455.000đ, sung ngân sách Nhà nước.

Tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại Nokia 150 màu đen số imei: 357693108348294 và 357693108848293 gắn sim số thuê bao 0374979413 của bị cáo Đ;

01 điện thoại OPPO F5 màu hồng, có số imei: 866468036569715 và 066468036569707 gắn sim số thuê bao 0987368353; của bị cáo Ch

Đối với hành vi đánh bạc của Trần Thị H với bị cáo Đ dưới 5.000.000đ, cơ quan điều tra đã xử lý hành chính theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án,căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Các hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều không có khiếu nại, tố cáo gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện thể hiện trong hồ sơ đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận:

Bị cáo Đ khai nhận:

Ngày 08/3/2021 bị cáo nhận bảng số lô, đề của bị cáo Trần Thị H 1 tin nhắn với số tiền 425.000đ (bảng không trúng) số tiền này bị cáo H chưa chuyển chobị cáo Đ.

Ngày 16/3/2021 bị cáo nhận 02 bảng lô, để. 01 bảng lô, đề của bị cáo G 14 tin nhăn với số tiền 17.745.000đ, trúng 3.230.000đ, và nhận của bị cáo Ch 01 bảng lô đề 02 tin nhắn với số tiền 14.800.000đ, Ch trúng 6.000.000đ và thừa nhận tổng số tiền bị cáo đánh lô, đề ngày 16/3/2021 với các con bạc là 32.545.000đ đồng, nhưng trên thực tế chưa tiền lô, đề của G và Ch, cũng chưa trả thưởng cho Chiến và Gthì bị bắt

quả tang.

Bị cáo G khai nhận:

Ngày 16/3/2021 nhận 05 tin nhăn bảng lô, đề của bị cáo H với số tiền 6.455.000đ và thêm 09 tin nhăn số lô, đề của bị cáo với số tiền 14.515.000đ, số tin nhắn lô, đề của H không trúng, số tin nhắn lô, đề của bị cáo trung 3.230.000đ và thừa nhận tổng số tiền bị cáo đánh bạc ngày 16/3/2021 với bị cáo Đ là 24.200.000đ, bao gồm cả tiền trúng thưởng, số tiền đánh lô, đề bị cáo chưa chuyển cho bị cáo Đ, cũng chưa nhận tiền trúng của Đ thì bị bắt quả tang.

Bị cáo H khai nhận: Ngày 16/3/2021 có chuyển bảng lô đề gồm 05 tin nhắn cho bị cáo G với số tiền là 6.455.000đ và thừa nhận ngày 16/3/32021 đã dùng số tiền vào đánh lô đề nhưng không trúng số nào, số tiền này bị cáo chưa chuyển cho bị cáo Giảng thì bị bắt quả tang

Bị cáo Ch khai nhận:

Ngày 16/3/2021 có chuyển bảng lô, đề cho bị cáo Đ 02 tin nhắn với số tiền 8.800.000đ và trúng được 6 triệu đồng,bị cáo chưa chuyển tiền lô, đề cho bị cáo Đ và cũng chưa nhận tiền trúng thưởng thì bị bắt quả tang.

Như vậy hành vi dùng tiền đánh bạc dưới hình thực ghi số lô, số đề của các bị cáo đã đủ dấu hiệu cấu thành tội " Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

[3] Đánh tính chất mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Đây là vụ án có đông người tham gia nhưng không có sự khởi xướng, tổ chức mà chỉ vì hám lợi nên chỉ là đồng phạm giản đơn trong đó bị cáo Đ là người chủ lô, đề của các bị cáo G và Chiến đã nhận bảng lô, để với tổng số tiền là 32.545.000đ nên phải chiu trách nhiệm vai trò chính, bị cáo G với vai trò thư ký chuyển số lô, đề của bị cáo H cho bị cáo Đương để hưởng hoa hồng và trực tiếp đánh số lô, đề để thu lợi bất chính nên phải chịu trách nhiệm ở vai trò thứ hai còn Lê Ngọc Ch và Đào Thị H là người chơi trong đó Ch có số tiền tham gia đánh bạc nhiều hơn H nên ở vai trò thứ ba, còn H chịu trách nhiệm vai trò thứ tư.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo:

+ Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng.

+ Về các tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo,ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS, bị cáo Đ, G đầu thú, bị cáo Đ tham gia tích phong trào nông thôn mới, phòng chống dịch Covid của địa phương, bị cáo H có hoàn cảnh gia đình đông con nhỏ nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tai khoản 2 Điều 51 BLHS

+ Về nhân thân: Các bị cáo G, H, Ch,đều có nhân thân tốt không tiền án, tiền

sự, bị cáo Đ chưa bị xét xử lần nào nhưng có nhân thân xấu, năm 1993 bị Công an huyện Triệu Sơn xử phạt về hành vi: "Cố ý gây thương tích".

Xét thấy bị cáo Đ với vai trò, tính chất, mức độ phạm tội đáng lẽ xử phạt tù và cách ly bị cáo một thời gian nhất định nhưng bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ (02 tình tiết ở khoản 1 và 02 tình tiết ở khoản 2 Điều 51 BLHS) ,thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đầu thú, tích cực tham gia đóng góp công, sức vào phong trào nông thôn mới và công tác phòng chống dịch Covid ở đia phương, được địa phương xác nhận, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần cách ly bị cáo mà áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo được cải tạo tại địa phương, việc cho bị cáo được cải tạo tại địa phương không làm ảnh hưởng xấu đến việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung cũng như cải tạo giáo dục bị cáo nói riêng.

Đối với bị cáo G tuy ở vai trò thứ hai nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ, (02 tình tiết ở khoản 1 và 01 tình tiết ở khoản 2 Điều 51 BLHS) thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đầu thú, có nơi cư trú rõ ràng nên chỉ cần áp dụng Điều 36 BLHS phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo cũng đủ sức răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Ch và bị cáo H cũng có nhiều tình tiết giảm nhẹ, (02 tình tiết ở khoản 1 Điều 51 BLHS) thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đều có nơi cứ trú rõ ràng, bị cáo Hiền đang nuôi 03 con nhỏ nên chỉ cần áp dung Điều 35 BLHS phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo là đủ sức răn đe giáo dục bị cáo.

Do đại dịch Covid các bị cáo đều không có việc làm, thu nhập ổn định, miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Giảng và miễn hình phạt bổ sung cho tất cả cán bị cáo.

[5] Về xem xét truy thu số tiền đánh bạc của từng bị cáo:

Đối với bị cáo Đ nhận hai bảng lô, đề của G và Ch tổng số tiền là 32.545.000đ,trong đó có số tiền trúng thưởng là 9.230.000đ, đây là công cụ, phương tiền phạm tội, truy thu sung ngân sách Nhà nước; Truy thu số tiền lô, đề Ch và Giảng chưa chuyển cho Đ và của bị cáo H chưa chuyển cho G, đối với số tiền trúng thưởng 9.230.000đ bị cáo Đ chưa chuyển cho bị cáo G và Ch truy thu sung ngân sách Nhà nước.

[6] Về xem xét vật chứng thu giữ:

Đối với 01 điện thoại Nokia 150 màu đen số imei: 357693108348294 và 357693108848293 gắn sim số thuê bao 0374979413 thu giữ của bị cáo Đ; 01 điện thoại OPPO F5 màu hồng, có số imei: 866468036569715 và 066468036569707 gắn sim số thuê bao 0987368353 thu giữ của bị cáo Ch; Đây là công cụng phương tiện các bị cáo dùng để giao dịch đánh bạc với nhau, nên tịch tu phát mại, sung ngân sách Nhà nước;

Đối với 01 điện thoại Iphone 6S, có số imei: 354957073982145 gắn sim số thuê bao 0977.368.078 thu giữ của Trần Thị H, hành vi đánh bạc của H chưa đến mức xử lý hình sự nên cơ quan điều tra đã xử lý hành chính là phù hợp và đã xử lý vật chứng trước đó nên không xem xét.

[7] Về án phí: các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/QD14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYT NH

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 58 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Mai Văn Đ,Trần Thị G, Lê Ngọc Ch và Đào Thị H phạm tội "Đánh bạc"

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1,2 Điều 51, Điều 17, 58 và Điều 65 Bộ luật hình sử xử phạt bị cáo Mai Văn Đ 18 (Mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (Ba sáu) tháng, tính từ nggày tuyên án sơ thẩm, giao bị cáo Mai Văn Đ cho Ủy ban nhân dân thị trấn Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục, gia đình bị cáo Đ có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Đương.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1,2 Điều 51, Điều 17, 58 và Điều 36 Bộ luật hình sử xử phạt bị cáo Trần Thị G 24 (hai bốn) tháng cải tạo không giam giữ, miễn khấu trừ thu nhập và hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Giao bị cáo Giảng cho Ủy ban nhân dân xã Minh Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng Ủy ban nhân dân xã Minh Sơn, huyện Triệu Sơn giám sát, giáo dục bị cáo; Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Minh Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa nơi bị cáo cư trú nhận được Bản án và Quyết định thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 231, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 58 và Điều 35 Bộ luật hình sử xử phạt bị cáo đối với bị cáo Ch và bị cáo H, thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo H.

Xử phạt tiền bị cáo Lê Ngọc Ch 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

Xử phạt tiền bị cáo Đào Thị Hiền 20.000.000đồng (hai mươi triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

Áp dụng: Điểm a Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a,b Điều 106, Điều 136, 331, 333, 336 Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Truy thu của bị cáo Mai Văn Đ số tiền 9.230.000đ; bị cáo Trần Thị G số tiền là 8.060.000đ; bị cáo Lê Ngọc Ch số tiền là 8.800.000đ; bị cáo Đào Thị H số tiền là 6.455.000đ, sung ngân sách Nhà nước.

Tịch thu 01 điện thoại Nokia 150 màu đen số imei: 357693108348294 và 357693108848293 gắn sim số thuê bao 0374979413 của bị cáo Đ phát mại sung ngân sách Nhà nước

Tịch thu 01 điện thoại 01 điện thoại OPPO F5 màu hồng, có số imei: 866468036569715 và 066468036569707 gắn sim số thuê bao 0987368353; của bị cáo Chiến, phát mại sung ngân sách Nhà nước (*Vật chứng có đặc điểm tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/8/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn)*

Về án phí: Buộc các bị cáo Mai Văn Đ,Trần Thị Gi, Lê Ngọc Ch và Đào Thị H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Thời hạn kháng nghị của Viện kiểm sát cùng cấp và cấp trên theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT X Ử SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóá;
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- Công an huyện Triệu Sơn;
- CCTHADS huyện Triệu Sơn;
- UBND thị trấnTriệu Sơn,huyện Triệu Sơn;
- UBND xã Minh Sơn,huyện Triệu Sơn;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

Lê Đình Hợp